TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 3- 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Kim Ba;

2. Ông Phạm Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2022, về việc *"tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Phương H, sinh năm: 1975; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 23, ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm:1974; địa chỉ nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện TB, tỉnh A.

Bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N cùng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Phương H trình bày: Bà H và ông N

tự quen biết và tiến đến hôn nhân năm 1994, không có đăng ký kết hôn, trong thười gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do đó, đã ly thân hơn 10 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nên bà H yêu cầu ly hôn với ông N.

Trong thời gian chung sống bà H và ông N có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tài Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Huyền Thoại sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Huyền Sơn, sinh năm 2005 đang học lớp 12, hiện Nguyễn Huyền Sơn đang sống chung với ông N, bà H đồng ý để cho con tự lựa chọn sống chung với ông N, không có tranh chấp về con, khi Tòa án mời, cháu Sơn do bận việc học nên không lên Tòa án, bà H cam kết để con chung cho ông N nuôi dạy, không tranh chấp, và không cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn N có bản tự khai trình bày: Ông N và bà H tự quen biết và tiến đến hôn nhân năm 1994, không có đăng ký kết hôn, trong thười gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do đó, đã ly thân hơn 10 năm nay. Nay ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Trong thời gian chung sống ông N và bà H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tài Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Huyền Thoại sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Huyền Sơn, sinh năm 2005 đang học lớp 12, hiện Nguyễn Huyền Sơn đang sống chung với ông N, ông N yêu cầu tiếp tục nuôi con, ông N yêu cầu Tòa án không mời cháu Sơn lên ghi nhận ý kiến, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N về việc để con chung Nguyễn Huyền Sơn, sinh năm 2005 cho ông N nuôi dạy, không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn và nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N đồng thống nhất, bà H và ông N tự tìm hiểu, tự quen biết và tiến đến hôn nhân năm 1994, không có đăng ký kết hôn, nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019; nên có cơ sở xác định bà H và ông N sống chung với nhau từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn, từ đó hôn nhân giữa bà H và ông N không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ đó, tuyên bố không công nhận bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng.

[2.2] Bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N đồng xác định trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tài Linh, sinh năm 1995, Nguyễn Huyền Thoại sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Huyền Sơn, sinh năm 2005. Bà H và ông N đã tự thỏa thuận được người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Huyền Sơn là ông N, việc thỏa thuận của bà H và ông N là phù hợp với quy định pháp luật và thự tế hiện nay cháu Sơn cũng đang sống ổn định với ông N, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án công nhận sự tự thỏa thuận này và không phải ghi nhận ý kiến của cháu Sơn.

Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[2.4] Bà Lê Thị Phương H phải chịu 300,000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng.

Ông Nguyễn Văn N được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Huyền Sơn, sinh ngày 28/7/2005; bà Lê Thị Phương H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Phương H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Bà Lê Thị Phương H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007818 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho bà Lê Thị Phương H và ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cù Minh Sâm

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm